

# ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC Y TẾ CÔNG CỘNG CỦA SINH VIÊN VÀ CỰU SINH VIÊN Y TẾ CÔNG CỘNG

NGUYỄN THỊ BÌNH AN - Đại học Y tế Công cộng Hà Nội

## TÓM TẮT

Báo cáo nghiên cứu nhằm cung cấp các số liệu và bằng chứng khoa học cho việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyên ngành Y Tế Công Cộng (YTCC) trong thời gian tới. Đây là nghiên cứu cắt ngang, sử dụng bộ câu hỏi điều tra định lượng tự điển, được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2012. Tổng số có 130 cựu sinh viên (khóa tốt nghiệp năm 2006 trở lại đây) và 234 sinh viên năm cuối, thuộc hệ đào tạo cử nhân YTCC của bốn chương trình đào tạo cử nhân YTCC lớn nhất tại Việt Nam tham gia. Cả cựu sinh viên YTCC và các sinh viên YTCC năm cuối đều tỏ ra tự tin với 17 năng lực căn bản của YTCC, trong đó họ tỏ ra tự tin hơn cả với các kỹ năng về tiếp cận cộng đồng và khả năng tự học. Kết quả cũng cho thấy cử nhân YTCC và sinh viên năm cuối tự tin với kỹ năng áp dụng công nghệ thông tin và các kỹ năng máy tính một cách có hiệu quả nhưng họ còn chưa tự tin trong sử dụng ngoại ngữ trong quá trình làm việc. Bên cạnh đó, các kỹ năng liên quan tới phòng chống dịch bệnh cũng là một nhóm năng lực mà cả cựu sinh viên lẫn sinh viên năm cuối còn chưa tự tin bằng các kỹ năng khác

## SUMMARY

This report provides data and evidences for improvement the quality of public health training in near future. This is cross study, using quantitative questionnaire in sample of 130 alumni (graduated since 2006) and 234 final year public health student who from four bachelors training program of Viet Nam, was carried out from April to November 2012. Both alumni and final -year public health students were confident with 17 public health competences, especially response to community needs and self learning skills. The results also showed that respondents were confident with using IT technology effectively but they did not feel confident with using language at work. Moreover, monitoring and early detection of diseases or emergency cases which they were not as confident as others

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc đánh giá chất lượng đào tạo được coi là một trong những yếu tố quan trọng, và nhận được sự quan tâm của các chuyên gia về giáo dục, những nhà nghiên cứu và các cơ sở đào tạo cũng như những tổ chức tài trợ. Nghiên cứu này có mục tiêu: 1) Thu thập những thông tin cơ bản về các cựu sinh viên cử nhân YTCC (Y Tế Công Cộng) tốt nghiệp từ các khóa tốt nghiệp trong 5 năm gần đây và sinh viên năm cuối của Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học YTCC, Trường ĐHY Huế, Trường Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh; 2) Phân tích những đánh giá của cựu học viên về những lĩnh vực kiến thức và kỹ năng cụ

thể, dựa trên nhận định của họ về năng lực căn bản chuyên ngành đã học tại nhà trường, và sự tự tin của họ khi áp dụng.

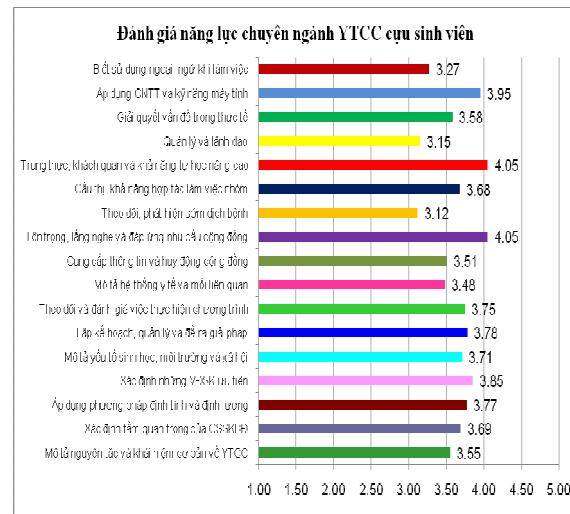
## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đây là nghiên cứu cắt ngang, sử dụng bộ câu hỏi điều tra định lượng tự điển, được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2012. Tổng số có 130 cựu sinh viên (khóa tốt nghiệp năm 2006 trở lại đây) và 234 sinh viên năm cuối, thuộc hệ đào tạo cử nhân YTCC của bốn chương trình đào tạo cử nhân YTCC lớn nhất tại Việt Nam tham gia (Đại học Y Hà Nội, Đại học YTCC, Đại học Y Huế, và ĐHY dược TP Hồ Chí Minh).

## KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

### 1. Cựu sinh viên Y Tế Công Cộng

Tỷ lệ nữ giới ở tất cả các trường đều cao hơn tỷ lệ nam giới và tỷ lệ chung nữ giới chiếm 2/3 so với tỷ lệ nam giới (63,85% so với 36,15%). Đa phần các cựu sinh viên YTCC sống từ 1-15 tuổi ở vùng nông thôn (45,38%) và nơi ở của cha mẹ họ hiện nay đa phần cũng ở nông thôn (36,92%). Tuy nhiên họ học THPT nhiều nhất ở các trường tại thị trấn hoặc thị xã (33,08%).



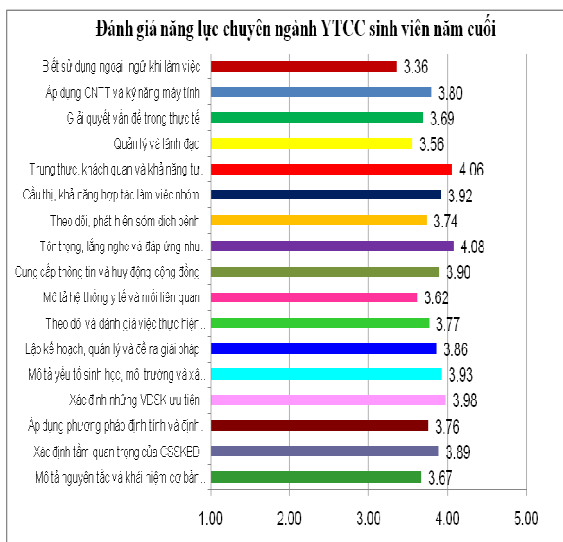
Biểu đồ 1: Điểm trung bình tự đánh giá năng lực YTCC của cựu sinh viên

Khi tự đánh giá về những khả năng căn bản của mình trong lĩnh vực YTCC (17 năng lực YTCC), hai mảng được cựu sinh viên tự cho rằng mình có khả năng tốt nhất là "Trung thực, khách quan / khả năng tự học nâng cao trình độ" và "Tôn trọng, lắng nghe và đáp ứng nhu cầu cộng đồng" (mean =4.05). Tiếp đó là khả

năng về áp dụng công nghệ thông tin và kỹ năng máy tính (mean=3.95). Trái lại, hai nhóm khả năng mà họ tự đánh giá mình kém tự tin nhất là việc theo dõi, phát hiện sớm dịch bệnh (mean=3,12) và khả năng quản lý và lãnh đạo (mean=3,15). Những nhận định này (dù mang tính chủ quan) rất đáng suy nghĩ. Khả năng quản lý và lãnh đạo đương nhiên khó có thể tích lũy được sớm và nhanh, nhất là ở các cử nhân chỉ mới tốt nghiệp đại học vài ba năm. Tuy nhiên, kỹ năng phòng chống dịch có thể là một điểm nhấn quan trọng và lẽ ra có thể là một thế mạnh của cử nhân YTCC. Điều này phù hợp với một số nghiên cứu trước đây, chẳng hạn như của Lê Cự Linh và cộng sự đã chỉ ra rằng nhiều cựu sinh viên YTCC bày tỏ nhu cầu cần được học kỹ hơn về các kiến thức y sinh học cơ bản để có thể tham gia phòng chống dịch hiệu quả hơn.

### Sinh viên Y Tế Công Cộng năm cuối

ở tất cả các trường thì tỷ lệ sinh viên nữ vẫn chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới và tỷ lệ nữ giới gần gấp đôi so với nam giới (66,2% so với 33, 8%). Các sinh viên YTCC sống từ 1-15 tuổi ở chủ yếu ở vùng nông thôn (56,6%), và nơi ở của cha mẹ các em hiện nay đa phần cũng ở nông thôn (51,9%). Các em sinh viên hầu hết tốt nghiệp từ những trường THPT ở các thị trấn hoặc thị xã (37, 5%).



Biểu đồ 2: Điểm trung bình tự đánh giá năng lực YTCC của sinh viên

Hầu hết các em sinh viên năm cuối đều tự tin, rất tự tin và hoàn toàn tự tin với các năng lực chuyên ngành YTCC (chiếm tỷ lệ trên 80% trở lên). Trong các năng lực YTCC thì sinh viên năm cuối có điểm trung bình cao nhất ở năng lực “tôn trọng, lắng nghe và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng” (mean=4,08) và điểm trung bình thấp nhất ở năng lực “biết sử dụng ngoại ngữ khi làm việc.” (mean=3,36). Điều này cho thấy sử dụng ngoại ngữ vẫn là trở ngại lớn với các cử nhân YTCC

trong quá trình làm việc, và cho thấy các trường đào tạo cần tiếp tục lưu ý về cách giảng dạy ngoại ngữ trong trường nhằm giúp các em có thể tự tin khi ra trường. Trong các năng lực thì năng lực áp dụng hợp lý công nghệ thông tin và kỹ năng máy tính một cách hiệu quả có mức độ rất tự tin khá cao (mean=3,8) kết quả này thống nhất với kết quả của nghiên cứu năm 2007 của Lê Cự Linh và cộng sự trên đối tượng cựu sinh viên cao học của trường Y Tế Công Cộng như cựu sinh viên cử nhân của hai chương trình tại ĐH Y Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh[3]. Các kỹ năng khác trong lập kế hoạch như xác định vấn đề ưu tiên, lập kế hoạch và theo dõi đánh giá cũng có mức độ tự tin và rất tự tin khá cao, cho thấy với nội dung này các trường đã cung cấp khá đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nên khi ra trường các em cảm thấy tự tin với các năng lực này. Thêm một lý do giải thích cho kết quả này có thể là do cử nhân YTCC chủ yếu làm việc trong các cơ quan công lập nơi thường xuyên phải sử dụng các năng lực này, do đó họ cảm thấy tự tin hơn với các năng lực này.

### KẾT LUẬN

Để nâng cao nhận thức của cử nhân y tế công cộng và giúp cử nhân y tế công cộng tìm được việc làm thích hợp, cũng như tăng cường chất lượng đào tạo của các trường, một số vấn đề sau cần được quan tâm lưu ý:

1) Chương trình đào tạo cần được rà soát và chỉnh sửa dựa trên nhu cầu của cử nhân y tế công cộng và đảm bảo tính cân đối giữa các môn học, cung cấp kiến thức cập nhật và mang định hướng thực hành nhiều hơn.

2) Trong các năng lực căn bản của cử nhân, cần chú trọng hơn tới các kiến thức y sinh học cơ bản và đặc biệt làm xem xét lại các môn học và cách thức dạy và học những môn có liên quan tới phòng chống dịch bệnh. Việc tăng cường mảng năng lực về phát hiện, xử trí, kiểm soát và phòng chống dịch bệnh cho sinh viên đóng một vai trò thiết yếu trong tương lai.

3) Tiếng Anh cần được xem là môn học tạo tiền đề cho cử nhân y tế công cộng, giúp sinh viên có khả năng tự học trong tương lai.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thanh Hà, Bùi Thị Tú Quyên, Bùi Thị Thanh Mai & Lê Cự Linh (2007), "Chương trình đào tạo cử nhân y tế công cộng: Nhận định của cựu sinh viên hai trường Y Dược tại Việt Nam", *Tạp chí Y tế công cộng*, 8 (2007)pp. 10-16
- Lê Cự Linh (2006), "Đánh giá chương trình đào tạo thông qua nghiên cứu cựu học viên Y tế công cộng"
- Lê Cự Linh, Nguyễn Thanh Hà & Quyên, B. T. T. (2007), "Nghiên cứu đánh giá chương trình đào tạo thạc sỹ y tế công cộng: 10 năm đầu tiên", *Tạp chí Y tế công cộng*, 9pp. 10-16.
- Linh Cu Le, Quyên Tu Bui, Ha Thanh Nguyen & Rotem, A. (2007), "Alumni survey of Masters of Public Health (MPH) training at the Hanoi School of Public Health".